

CÔNG TY CỔ PHẦN GMT ĐỨC PHƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GMT ĐỨC PHƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GMT DUC PHUONG JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GMT DUC PHUONG .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110818905

3. Ngày thành lập: 20/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Cầu Ó, đội 1, thôn Đông Thượng, Xã Đông Yên, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989392025

Fax:

Email: gmtducphuong25@gmail.com

Website: gmtwater.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104(Chính)
2.	In ấn	1811
3.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
4.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
5.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
6.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
7.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
8.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
9.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
10.	Sản xuất đồng hồ	2652
11.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh (không hoạt động tại trụ sở)	1101
12.	Sản xuất rượu vang (không hoạt động tại trụ sở)	1102
13.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia (không hoạt động tại trụ sở)	1103
14.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
15.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
16.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
17.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
18.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (Trừ sản xuất từ gỗ cây và gỗ chế biến)	3100
19.	Sản xuất nhạc cụ	3220

20.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
21.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi (Hoạt động thực hiện theo quy định của pháp luật, trừ sản xuất trò chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khoẻ của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	3240
22.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
23.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
24.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
25.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
26.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
27.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
28.	Xây dựng nhà để ở	4101
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102
30.	Xây dựng công trình điện	4221
31.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
32.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
33.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
34.	Xây dựng công trình thủy	4291
35.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
36.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
38.	Phá dỡ (loại trừ không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
39.	Chuẩn bị mặt bằng (loại trừ không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
40.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
42.	Bán buôn đồ uống	4633
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi	4659
44.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
45.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
47.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211

48.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
49.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
50.	Quảng cáo	7310
51.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
52.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
53.	Cho thuê xe có động cơ	7710
54.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
55.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
56.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
57.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
58.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
59.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
60.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
61.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
62.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
63.	Giáo dục nhà trẻ	8511
64.	Giáo dục mẫu giáo	8512
65.	Giáo dục tiểu học	8521
66.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
67.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Hoạt động đào tạo trình độ sơ cấp để người học có năng lực thực hiện được các công việc đơn giản của một nghề	8531
68.	Giáo dục thể thao và giải trí Chi tiết: Dạy thể thao, cắm trại; Dạy bơi; Dạy các môn thể thao (ví dụ như bóng chày, bóng rổ, bóng đá)	8551
69.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật Chi tiết: Dạy piano và dạy các môn âm nhạc khác; Dạy mỹ thuật; Dạy nghệ thuật biểu diễn; Dạy nhiếp ảnh (trừ hoạt động mang tính thương mại); Dạy nhảy; Hướng dẫn cổ vũ; Dạy võ thuật	8552

70.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy đọc nhanh; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Đào tạo về sự sống	8559
71.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục	8560

6. **Vốn điều lệ:** 1.200.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN GMT NƯỚC VẠN XUÂN	330 Trường Chinh, Phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	36.000	360.000.000	30,000	0316628619	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	36.000	360.000.000	30,000		

2	CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GMT	Xóm Ó, thôn Đông Thượng, Xã Đông Yên, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	36.000	360.000.000	30,000	0108589077
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	36.000	360.000.000	30,000	
3	ĐẶNG ĐỨC PHƯƠNG	Thôn Chàng, Xã Việt Tiến, Thị Xã Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	36.000	360.000.000	30,000	024076000090
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	36.000	360.000.000	30,000	
4	SỸ ANH TUYỀN	Đội 1, thôn Đông Thượng, Xã Đông Yên, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000	120.000.000	10,000	001076009095
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	12.000	120.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: ĐĂNG ĐỨC PHƯƠNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 16/10/1976

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024076000090

Ngày cấp: 28/05/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Chàng, Xã Việt Tiến, Thị Xã Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Chàng, Xã Việt Tiến, Thị Xã Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội